

# LỆCH LẠC, ĐIỀU CHỈNH và HIỆU CHỈNH

*Trần Trung Chính*

Sau 30 tháng 4 năm 1975, Việt Cộng chiếm được toàn thể Việt Nam và đày đọa toàn thể nhân dân Việt Nam xuống tận cùng của đói nghèo và cuộc sống tràn đầy đau khổ. Nhiều người dân Việt đã mượn lời của những bài hát hướng về tôn giáo như : “...*Chúa đã bỏ loài người, Phật đã bỏ chúng sinh vào trong bể khổ...*” để tự an ủi cho dân tộc mình . Có ông bạn tù của người viết còn bạo miệng nói rằng **Chúa Phật phải “bỏ chạy khỏi VN”, vì nếu còn lén phéng ở đây thì VC sẽ bắt Chúa - Phật đi “cải tạo” mút mùa....mà Chúa – Phật không có gia đình thì sẽ chẳng có ai thăm nuôi bới xách!!**

Một số có ăn học có chút chữ nghĩa thì lên tiếng trách móc chính phủ Mỹ và các chính khách của Mỹ đã không giúp đỡ VNCH tận tình như Liên Xô và Trung Cộng đã giúp đỡ Bắc Việt (điển hình như Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng đã ra mắt bộ sách KHI ĐỒNG MINH THÁO CHẠY), một số khác viết sách viết báo quy chụp là những người Mỹ gốc Do Thái đã khuynh đảo chính giới Mỹ khiến cho tài nguyên nhân vật lực của Mỹ dồn cho quốc gia Do Thái khiến VNCH không đủ sức chiến đấu tự vệ !

Do đó bài viết này chỉ giới hạn trong 2 quốc gia Do Thái và Việt Nam để quý độc giả Việt Nam “thông cảm” và thấu hiểu cách hành xử của chính giới và chính phủ Hoa Kỳ trong bàn cờ chính trị của “toàn cầu”.

Người ta chỉ biết quốc gia Do Thái từ 1948 khi toàn thể khối Arab (đứng đầu là Ai Cập – Egypt) mở cuộc chiến tranh mưu toan đánh tan quốc gia Do Thái vừa mới tự xưng, nhưng khối Arab thất bại và khi Do Thái nạp đơn xin gia nhập gia đình Liên Hiệp Quốc, điều khá khôi hài là chính Liên Xô bỏ phiếu tán đồng cùng với Hoa Kỳ (chú thích : Liên Xô thời điểm 1948 đang chống lại đế quốc Anh – là quốc gia cai trị vùng Trung Đông bao gồm cả vùng Palestine).

Xét theo “định luật nhân quả” quốc gia Do Thái bắt đầu từ Công Ước Balfour , công ước này do Thủ Tướng Anh ký vào năm 1917, cho phép những người Do Thái vô tổ quốc ở khắp Âu Châu nhập cư vào vùng Palestine ở Trung Đông do nước Anh cai trị. Thời điểm 1917, số người Do Thái vô tổ quốc nhập cư vào Palestine đã số đến từ Liên Xô (có lẽ họ ủng hộ Sa Hoàng và thuộc phe Bạch Nga, nên chính quyền Cộng Sản của Lenine và Staline ủy kị người Do Thái) . Những người Do Thái này được sống yên ổn ở vùng đất Palestine vì chính những người Arab xung quanh họ cũng vẫn còn sống trong những đơn vị “bộ lạc” (nghĩa là những người Arab sống trong

vùng Palestine cũng chưa tập hợp thành quốc gia chi hết), những bộ lạc Arab cũng hay đi cướp bóc các bộ lạc khác, nhưng những nhóm “cướp sa mạc” né tránh nơi quần cư của dân Do Thái vì nhóm Do Thái đầu tiên đến Palestine từ 1917 đều là những cựu chiến binh, họ biết cách đoàn ngũ hóa, biết chiến đấu tự vệ có bài bản... ( Xin xem quyển EXODUS của tác giả Leon Uris do dịch giả Thế Uyên phiên dịch) . Cho tới Thế Chiến Thứ Hai, toàn thể khối Arab theo phe Đức vì Hitler chủ trương tiêu diệt Do Thái, Quân Đội Anh được lệnh đoàn ngũ hóa dân Do Thái cư ngụ ở vùng Palestine, trang bị vũ trang và cung cấp quân xa hoạt động y như quân đội Anh trên vùng sa mạc. Đến khi Đức thua trận, những người Do Thái còn sống sót trong các trại tập trung của Đức cũng như những người Do Thái lẩn tránh được sự lùng bắt của quân đội Quốc Xã tại nhiều quốc gia ở Âu Châu đã tìm về Palestine như một nhu cầu cấp thiết của một dân tộc vô tổ quốc suốt 2000 năm qua.

Nhân vật Đại Úy Caleb Moore trong truyện EXODUS có tên Do Thái là Ari Ben Canaan đã xin giải ngũ khỏi quân đội Anh và đi chiêu mộ những người Do Thái đang sinh sống ở Âu Châu muốn trở về Palestine, Ari Ben Canaan cùng cha và chú của ông đã là những vị khai sáng ra quân đội Do Thái sau này (mang danh xưng MOSSAD). Nhân vật Ari Ben Canaan trong tiểu thuyết EXODUS của Leon Uris chính là Thủ Tướng Yzhak Rabin của Do Thái ngoài đời thực : Thủ Tướng Rabin và Chủ Tịch Yasser Arafat của Phong Trào Giải Phóng Palestine đã cùng nhau ký kết thỏa ước DAYTON ( thành phố Dayton của tiểu bang Ohio) dưới thời Tổng Thống Clinton vào năm 1994.

Các nhà lập quốc của Do Thái vào năm 1948 như Ben Gourion, Moshé Dayan ,Golda Meir,Guizman...đã quyết định làm sống lại cổ ngữ Hebrew và theo ý kiến của người viết : ngôn ngữ và chữ viết Hebrew của Kinh Cựu Ước chỉ có người Do Thái sử dụng- đã là nền tảng duy nhất cho sự sống còn của người Do Thái cũng như đã là nguồn động lực đoàn kết hợp nhất của người Do Thái từ 1948 cho đến nay 2023 !.

Người viết bác bỏ mọi huyền thoại cũng như những thù dật thần bí mà người đời đã gán cho quốc gia và dân tộc Do Thái, những lãnh tụ của Đế Quốc Anh nhận thức rằng Đế Quốc Anh dẫn đầu cho chế độ Thực Dân, đi chiếm thuộc địa trên toàn thế giới vì muốn “gặt hái” những nguyên liệu và nhiên liệu cho kỹ nghệ cơ khí mà nước Anh không sở hữu được những nguyên liệu và nhiên liệu đó. Nhưng lãnh tụ của Đế Quốc Anh cũng thừa hiểu là nước Anh nhỏ bé không có đủ nhân lực và tài lực để giữ vững nguồn tài nguyên đó, cho nên ngay từ 1917 đã ký sắc lệnh ban hành Công

Ước Balfour để rồi 30 năm sau (1947) quốc gia Do Thái thành hình giúp cho Anh quốc (sau này thêm cả Mỹ nhảy vào) đã khuynh đảo và khống chế toàn thể khối Arab khiến cho quyền lợi của Anh - Mỹ không bị “mất trắng”.

Trong bàn cờ tướng Trung Hoa, XE – PHÁO – MÃ là 3 quân cờ có sức tấn công có thể “chiếu bí” đối thủ, các lãnh tụ của Đế Quốc Anh biết rằng các quốc gia Arab có nguồn tài nguyên “dầu lửa” quan trọng có thể “chiếu bí” (hay bắt chẹt nước Anh) nên họ đã ban hành Công Ước Balfour để thành lập quốc gia Do Thái - giống hệt như một con tốt chẹn ngay đường đi của con MÃ khiến cho các nước Arab không thể tự tung tự tác làm tổn hại đến quyền lợi của nước Anh.

Để ý đến 4 trận chiến mà nước Do Thái phải đối đầu với khối Arab trong những năm 1948, 1956, 1967 và 1973, chúng ta thấy 3 đại cường Anh – Pháp – Hoa Kỳ chỉ giúp Do Thái chặn đứng cuộc xâm lăng của khối Arab chứ họ không giúp Do Thái “đánh bại” các quốc gia Arab để rồi chiếm đất mở rộng biên cương như khối Arab thường hay rêu rao tuyên truyền cho rằng Do Thái là bọn “Zionist”. Lý do rất thực tiễn là cả 3 đại cường không có khả năng nuôi dưỡng một cuộc chiến tranh kéo dài và cả 3 đại cường cũng không thể thay đổi “tư duy” thù hận Do Thái của khối dân chúng Arab. Do đó không có chính trị gia nào của 3 đại cường mang bất cứ ảo tưởng nào về “hòa bình vĩnh cửu cho cả vùng Trung Đông” như các triết gia hay các nhà lãnh đạo của các tôn giáo thường hay kêu gọi.

Cái mà họ có thể làm được và đã làm từ năm 1977 đến nay là họ đã gửi “message” đến các lãnh tụ chính trị của các quốc gia Arab là khối Arab không thể “tiêu diệt” được quốc gia Do Thái, vậy thì không nên sử dụng tài nguyên quốc gia để mở các cuộc chiến tranh với Do Thái, thay vào đó sử dụng tài nguyên quốc gia để xây dựng hạ tầng cơ sở, nâng cao mức sống của người dân, phát triển giáo dục và phát triển kinh tế...Thí dụ điển hình là quốc gia Ai Cập dưới thời của Anwar Sadat đã ký hòa ước “bất tương xâm” với Do Thái và công nhận tính bình đẳng “sống chung Hòa Bình” với Do Thái vào năm 1977 (do Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Jimmy Carter dàn xếp). Nhờ hòa ước “bất tương xâm” này, Do Thái trả lại bán đảo Sinai mà Ai Cập không phải tốn xương máu và tiền bạc để chiếm lại (hay mua lại gì cả). Tuy không có Hòa Bình Vĩnh Cửu nhưng đã có Hòa Bình Lâu Dài (từ 1977 đến nay 2023 – gần 50 năm) là đã quá tốt rồi.

Bơm ly tâm là loại bơm chuyển chất lỏng vào các cánh quạt quay tròn, chất lỏng di chuyển từ nơi thấp đến nơi cao nhờ nguyên tắc của định luật Bernouilli, nghĩa là chất lỏng phải được liên tục từ nơi hút đến nơi thoát, do đó trước khi khởi động

máy bơm ly tâm, người ta phải đổ đầy “nước mồi” vào nơi hút nước cũng như phải có nước đầy từ cánh quạt đến nơi thoát. Suy ra Công Ước Balfour có công dụng như “nước mồi” của máy bơm ly tâm trong tiến trình hình thành quốc gia Do Thái , hay diễn đạt dưới hình thức sống sượng thì người viết cho rằng không có Công Ước Balfour vào năm 1917 thì không thể có quốc gia Do Thái vào năm 1948 !

Sau cuộc khủng hoảng năng lượng vào năm 1973, khối OPEC được thành lập và cũng là một lực lượng chính trị quan trọng để điều phối giá cả cũng như hoạch định số lượng sản xuất dầu thô cho thế giới. Tuy nhiên các quốc gia Arab lại chịu nghe lời khuyến cáo của Hoa Kỳ cho tương lai của sản phẩm dầu hỏa, khoảng những năm 1980 tại các Đại Học Nông Nghiệp của các tiểu bang miền Nam Hoa Kỳ như Florida, Missouri, Mississippi... có rất nhiều sinh viên gốc Arab theo học (chiếm tới 90% số sinh viên). Các vị giáo sư hỏi họ tại sao sống trong các quốc gia giàu có về dầu hỏa mà lại đi học về nông nghiệp ??

Tất cả các sinh viên này đều trả lời giống nhau là chính phủ của họ nghe theo lời chỉ đạo của các think-tanks Hoa Kỳ là các quốc gia vùng Trung Đông phải chuẩn bị sinh hoạt khi :

\*tài nguyên dầu hỏa cạn kiệt

\*khi bầu khí quyển bị ô nhiễm vì sử dụng quá mức nhiên liệu hóa thạch, khiến các nhà bác học phải đi tìm một nhiên liệu khác không phải dầu lửa.

\*các nhà khoa học sẽ pha trộn ethanol vào hydrocarbon C8 để hạ thấp khí thải độc hại đồng thời giảm giá thành của xăng dầu.

\*các nhà khoa học sẽ chế tạo xe chạy bằng điện với battery dùng năng lượng mặt trời.

Các sinh viên Arab này cho hay họ “được thuê” sang Hoa Kỳ học nông nghiệp vì đi học được trả lương như công chức chính phủ, được đem vợ con theo, được chính phủ của họ cấp nhà, cấp xe để đi học nông nghiệp...Người Mỹ nói Do Thái có điều kiện địa dư, khí hậu và không có nước như các quốc gia Arab, vậy mà họ canh tác nông nghiệp được và đã xuất cảng nông phẩm đi khắp thế giới. Các sinh viên Arab chất vấn các counselors của họ là đất đai sa mạc thì làm sao có nước để trồng trọt ? Các counselors đều nói chính họ đã đi du hành quan sát bên Do Thái, nên câu trả lời là chính phủ Do Thái đã đầu tư vào các trạm bơm công suất lớn để hút “nước ngầm sâu 300 đến 400 meters dưới lòng đất” bơm lên mặt đất để canh tác, ngoài ra họ còn tận dụng tối đa nước recycled từ các thành phố lớn thải ra để tưới cây .

Hoa Kỳ không áp đặt các chính phủ Arab phải tuân thủ các khuyến cáo của họ, nhưng tất cả các chính phủ giàu có của các quốc gia Arab đều noi gương Do Thái vì “lương thực và thực phẩm” là mục tiêu chiến lược cấp thiết của quốc gia họ (nếu không làm theo gương của Do Thái thì dân chúng Arab bị chết đói và chết khát thì “rán” chịu mà không có quốc gia nào có thể giúp hay bán nước của họ để trao đổi với dầu hỏa được !!!)

Riêng người viết lại nghĩ rằng THƯỢNG ĐẾ rất công bằng nên vào thời điểm lập quốc vào những năm 1946, 1947, 1948 dân tộc Do Thái không có Đảng Cộng Sản và không có những lãnh tụ “kiệt xuất” như Hồ Chí Minh nên những founders (những vị tổ phụ lập quốc) không phải bận tâm đến vấn đề chiếm đoạt quyền lực lãnh đạo đất nước, do đó tất cả các vị tổ phụ lập quốc của Do Thái đã cùng nhau hiệp lực lèo lái và chiến đấu hết mình để thành lập cho được một QUỐC GIA hiện hữu và tất cả mọi người con dân Do Thái đoàn kết chống ngoại xâm để có cơ hội sống còn cho mai sau (tuyệt đối không có chuyện HÒA HỢP – HÒA GIẢI hay thỏa hiệp vớ vẩn với khối Arab để được “hòa bình” trên giấy tờ như tại Việt Nam trong quá khứ). Người viết cho rằng dân tộc Do Thái không có Đảng Cộng Sản lãnh đạo là một “**ân sủng**” của Thượng Đế để bù đắp cho sự lang thang trên 2,000 năm của dân tộc Do Thái. Và người Arab Palestine có bao giờ đặt câu hỏi đến Arafat và Abbas là tại sao Đấng Allah lại phò trợ dân Do Thái mà không phò trợ dân Palestine ?

Nếu Đảng Cộng Sản xuất hiện và được lãnh đạo bởi những kẻ tinh khôn và quý quyết như Hồ Chí Minh thì chắc chắn là Ai Cập và các quốc gia Arab khác đã phá tan tành quốc gia Do Thái và tàn sát hết những kẻ chiến bại ngay trong trận chiến năm 1948 chứ không cần phải mở thêm các trận chiến năm 1956, 1967 và 1973.

Khi nghĩ về những “ưu việt” của người Do Thái, ít ai đặt vấn đề là trong khoảng 1939 đến 1945, người Do Thái rất hèn nhát : bị Đức Quốc Xã ruồng bắt và đem vào lò hơi ngạt tàn sát lên tới 6 triệu người mà không có một phản ứng chống đỡ đổ máu đáng kể nào (chỉ trừ ghetto Do Thái ở Ba Lan đã nổi dậy chống lại các lực lượng của lính SS Đức Quốc Xã như trong tác phẩm EXODUS đã tường thuật sơ lược). Vậy mà chiến tranh 1948, những công dân mới của quốc gia Do Thái đã giáng trả binh đội của Ai Cập và các nước Arab khác bằng những trận đánh mà các binh sĩ chuyên nghiệp của Đế Quốc Anh chưa chắc đã làm được như thế ???

Theo suy nghĩ chủ quan của người viết, trước 1945, người Do Thái trú ngụ ở châu Âu chỉ được xem là “khách trú” (xin đừng lầm “khách trú” ở Việt Nam ám chỉ là

người Trung Hoa trú ngụ tại VN) cho nên chính quyền các quốc gia Âu châu không tích cực bảo vệ khách trú Do Thái như bảo vệ cho chính con dân của họ. Các sự che giấu người Do Thái chỉ có tính cách cá nhân và cục bộ nhỏ ( như trong Nhật Ký Anne Frank đã mô tả). Trong khi sau khi thành lập “quốc gia Do Thái” vào năm 1948, người Do Thái chiến đấu kiên cường như là “công dân “ chiến đấu bảo vệ cho quê hương và đất nước của mình. Nói tóm lại, nếu không thành lập Quốc Gia Do Thái và chính quyền Do Thái không giáo dục con dân của họ thấu hiểu về ý niệm “Yêu Tổ Quốc” thì không thể có quốc gia Do Thái hùng cường vinh quang rạng rỡ như ngày nay vì trong trường hợp Tổ Quốc Do Thái bị lâm nguy , dân chúng Do Thái đã “quyết tử” để “Tổ Quốc Do Thái quyết sinh” .

Nhiều người Việt Nam chúng ta thường hay tự hỏi tại sao đất nước Việt Nam lại gặp quá nhiều gian truân và dân chúng Việt Nam phải chịu nhiều nỗi đọa đầy ? Có nhiều nguyên do để giải thích nhưng không thỏa đáng với mọi người nên tranh cãi vẫn còn là tranh cãi suốt 50 năm qua (tính từ 30 tháng 4 năm 1975)

Bài viết này chỉ là văn bản diễn đạt suy nghĩ của người viết theo quan điểm chính trị và tâm tư của người viết, không phải là tập hợp về những luận thuyết chính trị hay là những kinh nghiệm chính trị gì hết cho nên sau khi đọc xong, kính mời các độc giả đóng góp ý kiến cũng như phê bình nhận xét để “thế hệ kế thế rút tỉa kinh nghiệm”.

**Chương ngại thứ nhất** : do kém cỏi về khoa học nhân văn nên cả nước Việt Nam từ vua quan cũng như giai cấp ưu tú của xã hội cho đến thứ dân bình thường không biết đất nước Việt Nam nằm ở vị trí nào trên quả địa cầu ( chỉ sau khi nước Pháp cai trị nước ta, dân chúng Việt Nam mới biết vị trí địa dư của nước Việt Nam). Chúng ta không phải là “ngã tư quốc tế” như nhiều người nhận định mà đất nước chúng ta ở vị trí tương tự như “ngã bảy –ngã tám” trên con đường giao thương từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc của vùng Đông Nam Á châu nói riêng và cấp độ rộng lớn hơn của vùng Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương- Nam Bán Cầu và Bắc Bán Cầu.

**Chương ngại thứ hai** : nước Việt Nam không may là nằm ngay cạnh anh Trung Cộng với tham vọng là lúc nào cũng muốn chiếm đoạt để “mở rộng lãnh thổ”, nhưng giới lãnh đạo không biết chuyện đó (ngày xưa vua quan nhà Nguyễn không tin những điều mà ông Phan Thanh Giản đi sứ Pháp về báo cáo – đã không tin thì thôi mà còn có ý khếp tội KHI QUÂN cho ông Phan Thanh Giản, nhưng ngày nay giới

lãnh đạo của Việt Cộng lại đặt chủ đề là “thà mất nước hơn mất đảng” nên không khá nổi)

Có một số “học giả ” (bao gồm cả 2 loại Thật và Giả) lại nêu ý kiến là tại thực dân Pháp cai trị đất nước ta nên mới có Việt Cộng, các “học giả ” viện dẫn là các thuộc địa do đế quốc Anh cai trị thì khi được trao trả độc lập không có quốc gia nào trở thành thành viên của khối Cộng Sản hết cả.

Xin nhắc khéo là nếu Tưởng Giới Thạch không bỏ lục địa Trung Hoa chạy ra Đài Loan thì Hồ chí Minh và Võ Nguyên Giáp chẳng thể có chiến thắng Điện Biên Phủ để mà khoác lác với thiên hạ !!!

**Chương nghị thứ ba** : nước Việt Nam lạc hậu quá ( ý người viết muốn nói là trình độ dân trí và dân khí còn thấp kém ) nên chúng ta không có những lãnh tụ chính trị kiệt xuất như Charles De Gaule của nước Pháp – mặc dù chúng ta không hề thiếu ý chí và không hề thiếu sự hy sinh.

Đại Tá Charles De Gaule đang là Chỉ Huy Trưởng của Lữ Đoàn Thiết Giáp được vinh thăng lên Thiếu Tướng , chỉ vài tháng sau thì chính phủ Pháp đầu hàng nước Đức, ông phải chạy sang nước Anh tỵ nạn, vừa lúc Churchill lên Thủ Tướng thay thế Neville Chamberlain. Tướng De Gaule xét về cả thành tích chính trị và thành tích quân sự chỉ là con số Zero với Thủ Tướng Anh đương nhiệm, nhưng ông đã được Thủ Tướng nước Anh giúp đỡ tận tình. Phải chăng trong lúc hội đàm “xin xỏ”, Tướng De Gaule đã nói về tình hình thế giới hiện tại và tương lai phù hợp với suy nghĩ của Thủ Tướng Anh nên ông và Phong Trào Pháp Tự Do đã được Thủ Tướng Anh giúp đỡ tận tình? Người viết phải hạ bút viết cặp từ “phải chăng” vì đã đọc Hồi Ký của Tướng De Gaule và Hồi Ký của Thủ Tướng Churchill thì không thấy 2 ông nêu rõ vấn đề này.

Nước Việt Nam chúng ta sau năm 1945, không thấy nhà cách mạng hay chính trị gia nào có sáng kiến để lèo lái đất nước giữa cơn phong ba bão táp đang dồn dập chĩa vào đất nước mình.(Chỉ duy nhất có ông Ngô Đình Nhu đã sắp xếp cho ông Ngô Đình Diệm đi sang Hoa Kỳ” cầu viện” vào năm 1952-hay 1953)

**Chương nghị thứ tư** : đã không có thực lực và không biết cách để tạo thực lực thì lại hay dè bủ và ganh tỵ khi cho rằng chính phủ Ngô Đình Diệm chỉ dựa vào Công Giáo để nắm chính quyền và ông Ngô Đình Diệm phản bội vua Bảo Đại khi “trưng cầu dân ý” truất phế Bảo Đại (Cách nay 2 tháng , ông Nguyễn Anh Tuấn ở Texas có viết bài đánh bóng vua Bảo Đại, nhưng “học giả” này cố tình quên không cho đọc

giả biết là vua Bảo Đại không có sáng kiến gì để cứu nước cả). Ông Tiến Sĩ này đậu bằng Tiến Sĩ Chính Trị nhưng lại không hiểu thực tế chính trị của Việt Nam vào thời điểm 1954 : tuy không ký vào bản Hiệp Định Genève 1954, nhưng chính phủ của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm do Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ cầm đầu vẫn là chính phủ Quốc Gia Việt Nam do vua Bảo Đại lãnh đạo và nằm trong Liên Hiệp Pháp, nay ông Ngô Đình Diệm lật đổ vua Bảo Đại thành lập Việt Nam Cộng Hòa có lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau và quan trọng là VNCH không nằm trong Liên Hiệp Pháp nên sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm tố tụng nào liên quan đến Hiệp Định Geneve 1954 !

**Chương ngại thứ năm:** chính phủ Hoa Kỳ ủng hộ và giúp đỡ chính quyền Ngô Đình Diệm trong thời gian đầu từ 1955 đến 1963, nhưng khi Hồ chí Minh và Đảng Cộng Sản Bắc Việt nhận lệnh của Trung Cộng thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Trung Cộng viện trợ hết mình cho Bắc Việt từ quân sự đến chính trị để mưu toan “xích hóa” toàn thể vùng Đông Nam Á Châu thì Hoa Kỳ đã có đối sách để phản công chống lại Trung Cộng. Ông Ngô Đình Nhu tuy tài giỏi nhưng ông không có tầm nhìn trên địa bàn rộng lớn hơn nên chính phủ Ngô Đình Diệm chống đối ý định của chính phủ Hoa Kỳ đem quân đội Hoa Kỳ trực tiếp chiến đấu chống quân Cộng Sản ngay tại địa bàn VNCH.

Ban đầu chính phủ Hoa Kỳ đã gửi nhiều messages để kêu gọi chính quyền Ngô Đình Diệm “thay đổi” như nhóm Caravelle viết kiến nghị, như dàn cảnh “đảo chánh giả” của Đại Tá Nguyễn Chánh Thi và Trung Tá Vương Văn Đông hồi tháng 11 năm 1960, như cuộc bỏ bom của Trung Úy Phạm Phú Quốc và Thiếu Úy Nguyễn Văn Cử hồi 1962...mà Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu vẫn không hiểu nên chính phủ Hoa Kỳ phải sử dụng đến hạ sách là “dàn dựng ra vở kịch KHỦNG HOẢNG PHẬT GIÁO từ tháng tư năm 1963 đến ngày 1 tháng 11 năm 1963 mới lật đổ được chính quyền Ngô Đình Diệm”.

**Chương ngại thứ sáu :** cho tới nay 2023 nhiều người Việt Nam vẫn cho rằng chính phủ Kennedy đã sai lầm khi lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm đưa tới hậu quả là VNCH sụp đổ vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. Sau khi đắc cử vào tháng 11 năm 1960, chính giới Hoa Kỳ đã có những cuộc tiếp xúc với anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm và câu hỏi phía Hoa Kỳ đưa ra là chính phủ VNCH có dự đoán là là khi nào cuộc chiến chống Cộng chấm dứt ? Theo suy đoán của người viết anh em Tổng Thống Diệm không thể trả lời được câu hỏi này và phía Hoa Kỳ cho biết rằng chính phủ Hoa Kỳ chỉ làm việc tất cả có 8 năm cho dù là Cộng Hòa hay Dân Chủ thắng cử.



Do đó các “think tank” phải đề cử một chiến lược khác để tiêu diệt Cộng Sản mà các chính quyền Dân Chủ hay Cộng Hòa đều áp dụng được.

Chính quyền Ngô Đình Diệm nếu không chịu dời đổi sẽ phá hoại nghiêm trọng kế hoạch phản công của Hoa Kỳ : sau này thực tế cho thấy rằng tháng 3 năm 1965, Hoa Kỳ đem hơn 500,000 quân vào Việt Nam cũng chỉ là hư chiêu để che dấu con mắt gián điệp và con mắt chính trị của Trung Cộng. Khi lượng giá tình hình Việt Nam nghiêm trọng khiến Hoa Kỳ phải động binh hơn 500,000 quân đem vào Việt Nam, Trung Cộng không thể biết “tuyệt chiêu” của Hoa Kỳ là sử dụng Tướng Suharto và sư đoàn Bộ Binh của ông quét sạch nhóm sĩ quan Cộng Sản Indonesia rồi sau đó lực lượng an ninh và cảnh sát đã giết sạch hơn ½ triệu đảng viên Đảng Cộng Sản Indonesia chỉ trong vòng có 01 tuần lễ. Còn chiến thắng nào quan trọng và đáng khen ngợi như thế !

**Chương ngại thứ bảy** : vì không biết là MỘT VỞ KỊCH DÀN DỰNG nên Việt Cộng và ban lãnh đạo Giáo Hội Ấn Quang mang “ảo tưởng” về sức mạnh nhân dân và sức mạnh của “phật tử” có thể tạo ra thế chân vạc như thời Tam Quốc vào thế kỷ thứ 3 bên Trung Hoa.

Dĩ nhiên, người viết thừa biết là rất nhiều “phật tử cuồng tín” bài xích nhận định này, tuy nhiên không một ai trả lời được những thắc mắc của người viết :

7.1. Tình báo Hoa Kỳ đã là một “đạo diễn chính trị “ quá tài tình, chính nhà sư Thích Quảng Đức không biết rằng ông là một diễn viên của VỞ KỊCH DÀN DỰNG. Dẫn chứng : khi ông tự thiêu thật, hình ảnh của ông đã được các nhà báo Hoa Kỳ đứng chờ sẵn để chụp hình và quay film, và sau đó được lan truyền rộng rãi trên toàn thế giới khiến cho chính phủ Ngô đình Diệm bị lên án nặng nề. Nhận thấy chỉ có hình ảnh tự thiêu của nhà sư Thích Quảng Đức là đủ để chính phủ Hoa Kỳ “ra tay hành động”, nên sau đó có khoảng hơn 10 tu sĩ nữa cũng tự thiêu, nhưng không có phóng viên Hoa kỳ nào chụp ảnh + quay film nữa. Điều tệ hại là chính những vị lãnh tụ của Phật Giáo Việt Nam cũng không còn nhớ những vị tự thiêu sau nhà sư Thích Quảng Đức nữa.

(Chú thích : biến cố 1963, người viết mới được 13 tuổi, nhưng vẫn còn nhớ tên của 2 vị tăng sĩ tự thiêu sau nhà sư Thích Quảng Đức, đó là Thượng Tọa Thích Tiêu Diêu tên thế tục là Đoàn Mễ, Thượng Tọa Thích Tiêu Diêu là thân phụ của Thượng Tọa Thích Thiên Ân (tên thế tục là Đoàn Văn An). Năm 1962, Đại Đức Thích Thiên Ân là giáo sư tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, sau này ông sang Hoa Kỳ du học lấy văn bằng

Tiến sĩ, và chính ông gây dựng chùa Việt Nam ở Los Angeles – dường như ông để dành tiền lương của ông khi ông làm giáo sư tại đại học Hoa Kỳ ?. Khoảng đầu thập niên 1980, Thượng Tọa Thích Mãn Giác vượt biển được một thương thuyền Nhật Bản cứu vớt trên biển và Thượng Tọa Mãn Giác được Thượng Tọa Thích Thiên Ân bảo lãnh từ Nhật sang Hoa Kỳ. Sau khi Thượng Tọa Thích Thiên Ân qua đời, Thượng Tọa Thích Mãn Giác được truyền thừa để trụ trì chùa Việt Nam. Thượng Tọa Thích Mãn Giác cũng qua đời khoảng hơn 10 năm nay.

Vị tăng sĩ thứ hai còn rất trẻ có pháp danh Thích Thanh Tuệ, người viết chỉ nhớ có thể và cũng không biết gì hơn.

7.2. Tại sao có hơn 10 tăng sĩ tự thiêu mà chỉ có duy nhất nhà sư Thích Quảng Đức được truy tặng lên BỒ TÁT ? Như vậy BỒ TÁT là một chức danh do người sống áp đặt cho người chết vì lý do chính trị nhiều hơn do công đức tu hành, dẫn chứng bọn Việt Cộng gán cho Hồ chí Minh chức vị Bồ Tát mặc dù Hồ chí Minh chưa đi tu bao giờ và là kẻ cầm đầu của một lũ QUỶ ĐỒ.

7.3. Không biết “trái tim bất diệt” có nằm trong “kịch bản dàn dựng của tình báo Hoa kỳ” hay là “sáng kiến nổi thêm của các lãnh tụ Phật Giáo”. Vì từ 1970 không ai biết “trái tim bất diệt” đang tọa lạc ở đâu trong thành phố Sài Gòn. Trần Quang Thuận – con rể của ông Tôn Thất Hối, Trần Quang Thuận lấy xe hơi của ông Tôn Thất Hối chở nhà sư Thích Quảng Đức đến ngã tư Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng và Nguyễn Công Hoan cầm can xăng tưới vào nhà sư Thích Quảng Đức ( hình chụp còn lưu giữ tới bây giờ 2023, chứ không phải người viết đặt điều vu cáo). Vậy mà khi sang Hoa Kỳ, có người hỏi 2 ông này về “quả tim bất diệt” thì đều được trả lời giống nhau là I DON’ T KNOW.

7.4 Theo suy nghĩ của tôi, “trái tim bất diệt” chỉ là một “đạo cụ” (danh từ của VC sử dụng, có nghĩa là dụng cụ của đạo diễn dùng để đóng tuồng, đóng film). Tuồng đã diễn xong, thì người ta vất bỏ “đạo cụ” vào thùng rác để lấy chỗ làm “đạo cụ mới” cho những vở tuồng cũng như những vở kịch mới.

7.5 Những diễn viên trong VỞ KỊCH DÀN DỰNG đều được tình báo Hoa Kỳ “đền đáp” hậu hỹ : ông Trần Quang Thuận được giữ chức Tổng Trưởng Bộ Xã Hội trong chính phủ của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, tới năm 1971, ông Trần Quang Thuận cùng anh vợ là Bác Sĩ Tôn Thất Niệm đứng chung liên danh Hoa Sen với Giáo Sư Vũ Văn Mẫu và đã đắc cử. Ông Nguyễn Công Hoan đắc cử làm dân biểu Hạ Nghị Viện

đơn vị Phú Yên, Thiếu Tá Hải Quân Trần Văn Sơn đắc cử dân biểu của thành phố Nha Trang, ông Nguyễn Văn Thung cũng đắc cử dân biểu (không rõ đơn vị nào).

Cả 3 dân biểu này sau 1975 chỉ có Thiếu Tá Trần Văn Sơn bị đi “cải tạo”, tới năm 1977 ông Trần Văn Sơn “đút lót” trại tù để về thăm nhà vì lý do gia đình, có lẽ tình báo Hoa Kỳ tổ chức cho 3 ông Trần Văn Sơn, Nguyễn Công Hoan và Trần Văn Thung vượt biên cùng một lúc (được tàu buôn Nhật đem về Nhật nhưng cả 3 ông đều xin tỵ nạn tại Hoa Kỳ). Tới Hoa Kỳ năm 1977 chỉ nghe ông Trần Văn Sơn hoạt động chính trị (lấy bút danh là Trần Bình Nam) còn 2 ông Nguyễn Công Hoan và Trần Văn Thung thì im hơi lặng tiếng.

**Chương ngại thứ tám** : Sự ngây thơ về sức mạnh nhân dân và sức mạnh của khối phật tử (chiếm 80% dân số) còn bị ảnh hưởng bởi sự tuyên truyền của Việt Cộng mà các lãnh tụ khối Ấn Quang không nhận ra thực tế chính trị và thực tế xã hội của VNCH, đó là :

8.1 Nếu Hiệp Định Genève 1954 chia phần đất từ vĩ tuyến 17 vào Nam cho Hồ Chí Minh và Việt Minh thì có lẽ Hồ Chí Minh không cần lập MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG MIỀN BẮC và VN đã không phải trải qua một cuộc chiến tranh tàn hại (vì chẳng ai dại mà đi cướp một vùng đất nghèo đói và khổ cực hơn vùng đất mà mình đang chiếm hữu)

8.2 Còn nhớ nạn đói năm Ất Dậu 1945 chỉ xảy ra tại miền Bắc VN khiến cho khoảng từ 1 đến 2 triệu người bị chết đói, trong khi miền Nam dư thừa lúa gạo nhưng do chiến tranh đường bộ, đường xe lửa, đường thủy và kể cả đường hàng không đều không thể sử dụng được để tiếp tế cho miền Bắc được.

Với 2 lý do thực tế vừa nêu, VNCH bị Bắc Việt dùng vũ lực xâm chiếm là điều tất yếu phải xảy ra. Tất cả những lý do hoa mỹ như “thống nhất đất nước”, “giải phóng nhân dân khỏi ách kềm kẹp của thực dân + đế quốc”, “nhân dân Việt Nam có truyền thống chống ngoại xâm” ...v...v...đều là những lý do láo lếu. Khổ nỗi những khoa bảng thứ thiệt (tự xưng là giới trí thức tinh hoa của đất nước) và đa số những “lãnh đạo tinh thần” lại không thấy được những nguyên nhân rất “vật chất” vừa nêu. Sau khi VC chiếm được VNCH “bọn thổ tả” này mới biết cái đói đích thực vì dạ dày của chúng không thể tiêu hóa được những “bánh vẽ của VC” !

Tháng 11 năm 2022, quân đội Ukraine đã giải phóng được thành phố Mariupol, trên màn ảnh truyền hình cũng như trên You Tube, khán giả trên toàn thế giới thấy rõ nhân dân Ukraine xuống đường phát cờ Ukraine vui mừng reo hò phấn khởi.

Người viết chợt nhớ những ngày cuối tháng 3 và cuối tháng 4 /1975 sang đầu tháng 5 /1975, trong khi quân cán chính VNCH lo lắng không biết bọn VC sẽ đối xử với mình ra sao, thì Giáo Hội Ấn Quang tập hợp “phật tử” xuống đường “đón rước” và “chào mừng Cách Mạng thành công”!!!

48 năm trước, tuy không đồng ý với đường lối “chính trị thiên cộng” của Giáo Hội Ấn Quang nhưng cá nhân người viết vẫn còn “ngần ngại” chưa có kết luận, nay thấy nhân dân thành phố Mariupol “hồ hởi phấn khởi” cũng như vui mừng reo hò mừng rỡ đón chào vùng đất vừa được giải phóng, người viết không ngần ngại đưa ra kết luận là : chính Giáo Hội Ấn Quang và đám phật tử “chống Mỹ Cứu Nước” là VIỆT CỘNG 100% chứ không phải là những kẻ “đồng hành với Cách Mạng” như lời tuyên bố của Thích Huyền Quang năm 1982. ( Những năm trước 2022, người viết đã từng định nghĩa “đồng hành với Cách Mạng” = “đồng lõa với Việt Cộng”, nay thì định nghĩa nói trên là lỗi thời và không còn cần thiết nữa.)

**Chướng ngại thứ chín** : tự đánh giá giai cấp “trí thức” và “giai cấp lãnh đạo tinh thần” quá cao (vượt khỏi khả năng sở hữu mà họ có). Không thấy ai tự đặt câu hỏi là liệu toàn khối 17 triệu của nhân dân miền Nam không có sự viện trợ của chính phủ Hoa Kỳ thì có thể đứng vững tới 21 năm (từ 1954 đến 1975) hay không ?

Trước ngày miền Nam sụp đổ, một số khoa bảng của Thiên Chúa Giáo La Mã “thuyết phục” với người viết là Tòa Thánh La Mã sẽ “can thiệp” để VNCH sẽ được bình ổn. Tôi hỏi can thiệp bằng cách nào ? Tôi có cảm tưởng là mình đang sống chung với những người đang Ở CỠ TRÊN chứ không phải tôi đang chung sống với những người ở hạ giới khi họ “tin tưởng rằng Đức Giáo Hoàng và các tín đồ Thiên Chúa Giáo – Công Giáo hiệp thông cùng nhau cầu nguyện xin Thượng Đế ban phép lành cho Việt Nam”. Tôi bỏ đi vì “thất vọng” quá, cho tới nay 48 năm sau tôi không có tin tức về những NGƯỜI Ở CỠ TRÊN này .

Cũng có số đông người Việt Nam đánh giá vị trí nước Việt Nam quan trọng đối với Hoa Kỳ nhưng không biết rằng nước Việt Nam của chúng ta chỉ là một con TỐT trong bàn cờ của Hoa Kỳ “đấu” (PLAY GAMES) với Trung Cộng. Như đã nói trong phần “trở ngại thứ sáu”, Hoa Kỳ đem hơn 500,000 quân (hơn một nửa số quân hiện dịch của Hoa Kỳ) vào Việt Nam thời chính phủ Phan Huy Quát chỉ là hư chiêu, dĩ nhiên chúng ta phải hiểu là chi phí quốc phòng phải rất là quá lớn khi đem viễn chinh một đạo quân nửa triệu người đến một nơi cách xa Hoa Kỳ tới hơn 11,000 km. Cũng không một người Việt Nam nào đặt câu hỏi là tại sao Hoa Kỳ thanh toán xong số đảng viên Cộng Sản tại Indonesia vào tháng 9 năm 1965 mà sao Hoa Kỳ

không rút quân đem American soldiers go home ? Câu trả lời là tình báo Hoa Kỳ biết chắc chắn Trung Hoa Lục Địa sắp có “biến động lớn”, đó là Cuộc Cách Mạng Văn Hóa xảy ra năm 1966.

**Chú thích** : cho tới nay vẫn chưa có lời giải thích chính đáng nào khiến Mao Trạch Đông phát động “cuộc thanh trừng vĩ đại “ làm cho từ 5 đến 10 triệu đảng viên Cộng Sản Trung Hoa bị sát hại. Người viết cũng không loại trừ giả thuyết tình báo Hoa Kỳ tung tin giả để Mao Trạch Đông giết hại các “đồng chí” của mình, tương tự như tình báo của Hitler tung tin giả khiến Stalin giết hại một số lớn tướng lĩnh giỏi của quân đội Liên Xô trước khi Thế Chiến thứ 2 bắt đầu.

Lý do giải thích sự việc chính phủ Hoa Kỳ đem hơn 500,000 quân vào Việt Nam để giúp VNCH “chống Cộng” có vẻ không được “tròn trịa” cho lắm vì thực sự chỉ cần 100,000 quân là miền Bắc không thể thắng (đây là nhận định của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp hồi đầu năm 1964 sau khi có biến cố tàu Maddox của hạm đội 7 bị hải quân VC bắn trong lãnh hải quốc tế ở Vịnh Bắc Việt và có tin phỏng đoán là Hoa Kỳ sẽ đem quân VN). Dĩ nhiên ông Võ Nguyên Giáp không thể biết lý do đích thực tại sao Hoa Kỳ dùng tới giải pháp “giết gà mà dùng dao mổ trâu” trong chiến trường tại VNCH vào thời điểm 1964 1965.

**Chương ngại thứ mười** : tình báo Hoa kỳ lại chứng tỏ cho mọi người thấy rằng cơ quan tình báo Hoa Kỳ lại là “Đạo Diễn Tài Tình” trong kế hoạch rút quân khỏi VN.

Sau khi tiêu diệt toàn bộ “địch quân” Cộng Sản Indonesia trong tháng 9 năm 1965 và đảo lộn từng pheo Trung Hoa Lục Địa vào năm 1966, chính phủ Hoa Kỳ đã lên kế hoạch rút quân khỏi chiến trường Việt Nam Cộng Hòa để tiết kiệm ngân sách quốc phòng. Do đó chính Hoa Kỳ hoạch định Trận Mậu Thân 1968 để dư luận báo chí khuynh tả của Hoa Kỳ và thế giới cùng các phần tử “phản chiến” của Hoa Kỳ đồng ca bản nhạc “AMERICANS GO HOME”, để rồi khi Richard Nixon đắc cử, sau khi nhậm chức chính thức vào tháng giêng năm 1969, Tổng Thống Nixon ra lệnh rút quân từ từ cho đến năm 1971 thì toàn thể lục quân Hoa Kỳ đã hoàn toàn về nước (chỉ để lại một số ít Không Quân và Hải Quân còn nằm ngoài Biển Đông)

Chiến tranh Việt Nam chấm dứt từ 30 tháng 4 năm 1975, tức là vừa đúng 48 năm - tính đến tháng 4 năm 2023. Sau đây là phần trích dẫn từ FB của Hoa Kim Ngô (trích đoạn từ bài viết của nhà văn Phạm Đình Trọng trong tác phẩm VỀ VỚI DÂN))

*Tháng 6 năm 1967, hội nghị Trung Ương khóa III dưới sự chủ trì của Bí Thư Thứ Nhất Lê Duẩn, đã quyết định Tổng Tiến Công và Tổng Khởi Nghĩa Tết Mậu Thân*

*1968 . Bản chi tiết Chiến Dịch Tổng Tiến Công và Tổng Khởi Nghĩa Tết Mậu Thân 1968 do đích thân Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh cầm tay từ chiến trường Miền Nam Việt Nam đem về Hà Nội từ trước hội nghị Trung Ương Khóa III, tức là trước tháng 6 năm 1967.*

*Chiều ngày 5 tháng 7 năm 1967, Chủ tịch Hồ chí Minh mời cơ Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh tại ngôi nhà sàn trong Phủ Chủ tịch, để ngày mai - 6 tháng 7 năm 1967 Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh trở lại chiến trường miền Nam triển khai chiến cuộc Xuân Mậu Thân 1968....Cả đêm Đại Tướng Nguyễn chí Thanh không ngủ được, đến rạng sáng ngày 6 tháng 7 năm 1967 ông bị cơn nhồi máu cơ tim cướp đi mạng sống.....*

Nguyên nhân chính của cái chết vẫn còn là một bí ẩn mà thượng tầng cấp lãnh đạo cũng không biết rõ . Dẫn chứng :

10.1 Khởi đầu có tin được tung ra là Đại Tướng Nguyễn chí Thanh bị trúng bom do phi cơ Hoa Kỳ oanh tạc trên đường về Bắc, nhưng thấy không ổn vì cấp tướng của VC khi vào Nam không theo đường bộ mà dùng phi cơ bay thẳng từ Hà Nội sang Nam Vang rồi có xe auto riêng đưa về Cục R.

10.2 Kế tiếp là tin cho rằng Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh bị nhồi máu cơ tim, nhưng phía Hà Nội cũng không hề đưa ra hồ sơ bệnh lý của Tướng Thanh và giấy khai tử cũng không ai được trông thấy (giấy khai tử này phải do bác sĩ pháp y chứng nhận mới có giá trị).

10.3 Cũng có một nguồn tin cho hay Tướng Nguyễn chí Thanh bị đầu độc trong một bữa tiệc có bia rượu.

10.4 Một tin khác cũng cho hay Tướng Nguyễn chí Thanh bị ám sát bằng súng nhưng tin này nghe không hợp lý vì Hà nội năm 1967 không ồn ào và náo nhiệt như Sài Gòn nên nếu có tiếng súng nổ thì hung thủ sẽ bị bắt ngay, cho nên ám sát Tướng Thanh bằng phương pháp đầu độc là khả dĩ có thể dễ dàng thực hiện hơn cả.

**( Chú thích :** *Khi Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh qua đời đột ngột ở Hà Nội năm 1967, con trai lớn là Nguyễn Chí Vịnh mới 16 tuổi và đang theo học trường Thiếu Sinh Quân ngoài Bắc, sau hơn 20 năm trong quân đội Nguyễn Chí Vịnh vinh thăng lên Trung Tướng và nắm giữ Chỉ Huy Trưởng Tổng Cục 2 của Quân Đội Nhân Dân, nhưng Nguyễn Chí Vịnh cũng không biết lý do “đột tử” của Tướng Nguyễn Chí Thanh).*

Nhưng quan trọng hơn hết đối với người viết bài khảo sát này là Cục R và Ban Tham Mưu của Tướng Nguyễn Chí Thanh không thể có khả năng biết được các thông tin của các đơn vị Hoa Kỳ trên toàn lãnh thổ VNCH cũng như các vị trí đóng quân của QL/VNCH từ vĩ tuyến 17 đến Cà Mau. Nhà bình luận Chu Chi Nam ở Paris phỏng đoán rằng “điệp viên cao cấp” của Liên Xô đã cung cấp thông tin “tối mật và cao cấp” này cho Cục R.

48 năm trôi qua, những tài liệu tình báo đều đã quá thời hạn KÍN cần thiết, chúng ta cũng không hề thấy cả 2 phía Hoa Kỳ và Liên Xô có bất cứ dấu hiệu nào chứng tỏ có sự “rò rỉ” tin tức tình báo như vừa nêu. Riêng người viết chủ quan cho rằng điệp viên tình báo của Hoa Kỳ ở ngay cạnh Đại Tướng Nguyễn chí Thanh và là một designer trong “bản chi tiết CHIẾN DỊCH TỔNG TIẾN CÔNG VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA TẾT MẬU THÂN 1968”. Và “điệp viên khác của Hoa Kỳ” được lệnh hạ sát Tướng Nguyễn chí Thanh tại Hà Nội để bảo vệ cho ĐIỆP VIÊN NHỊ TRÙNG đóng vai trò designer vừa nói trên.

Nhà văn Phạm Đình Trọng còn viết trong tác phẩm VỀ VỚI DÂN như sau :

...Còn Bí Thư Thứ Nhất Lê Duẩn, (được coi là) đồng tác giả Chiến Dịch Tổng Công Kích và Tổng Khởi Nghĩa Tết Mậu Thân 1968, cũng có niềm tin vững chắc vào chiến thắng Mậu Thân 1968 đến mức ông trù liệu cả việc giành độc quyền chiến thắng, không cho những đối thủ chính trị được ghé tên, chia phần chiến thắng của ông bằng cách không để Hồ chí Minh và Võ Nguyên Giáp trong suốt thời gian chuẩn bị và quá trình diễn tiến chiến cuộc Mậu Thân 1968.

**KHÔNG CÓ MẶT TRONG NƯỚC LÀ KHÔNG CAN DỰ VÀO CHIẾN CUỘC XUÂN MẬU THÂN 1968. CHIẾN CUỘC XUÂN MẬU THÂN 1968 CHỈ HOÀN TOÀN TỪ LÊ DUẨN, DO LÊ DUẨN, CỦA LÊ DUẨN.**

...Hết trích....

Vì không có bất cứ tài liệu nào về vấn đề này nên những điều người viết nêu ra dưới đây đa phần là suy luận và người viết sẵn sàng ghi nhận mọi góp ý của độc giả để cho thế hệ kế thế biết thêm dữ kiện về lịch sử cận đại của chiến tranh QUỐC – CỘNG 1954 -1975.

**Chương ngại thứ mười một :**

Sau trận Mậu Thân, Lê Duẩn tin tưởng và tuyên truyền rằng Chiến Cuộc Xuân Mậu Thân 1968 đã bắt buộc Đế Quốc Mỹ phải mở cuộc Hòa Đàm Paris và khởi đầu cho

việc rút quân ra khỏi Việt Nam. Truyền thông cánh tả và nhóm phản chiến tiếp tay cho VC đánh bóng cho “học thuyết” ĐÁNH CHO MỸ CÚT – ĐÁNH CHO NGỤY NHÀO.

Các tin tức mà người viết vừa nêu chứng minh ngược lại đường lối tuyên truyền của Lê Duẩn, đó là VÌ MUỐN TÚT QUÂN RA KHỎI VIỆT NAM NÊN MỸ MỚI TẠO DỰNG KẾ HOẠCH TỔNG TẤN CÔNG VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA TẾT MẬU THÂN 1968.

Còn về thứ hai ĐÁNH CHO NGỤY NHÀO thì sao?

Trích dẫn từ tác phẩm VỀ VỚI DÂN của nhà văn Phạm Đình Trọng được FB Hoa Kim Ngô đưa lên NET : ***Trong không khí vui vẻ, nhà văn Xuân Thiều giải bày “Thưa bác, tôi là Xuân Thiều, Đại Tá, nhà văn quân đội. Tôi đang viết tiểu thuyết về Huế trong tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Tôi thấy Tết Mậu Thân 1968 ở Huế chết chóc nhiều quá, mất mát đau thương lớn quá. Bộ đội chết không còn người để chôn nhau. Dân chết cũng nhiều...”***

***Mới nghe có thể, Tổng Bí Thư đã đứng bật dậy, đỏ mặt quát : Ngu ! Ngu! Đại Tá mà ngu!...rồi ông ùng ùng bước nhanh ra cửa như chạy trốn.***

***Thực chất của Tết Mậu Thân 1968 là vậy. Đến người chủ mưu khởi xướng ra chiến cuộc Xuân Mậu Thân 1968 cũng co cẳng chạy trốn khi nghe nhắc đến Mậu Thân 1968, thì hàng năm có nên tưng bừng kỷ niệm chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968 không nhỉ ?***

***Chiến tranh đã qua lâu rồi. Cần thoát ra khỏi tuyên truyền tâm lý chiến, không thể coi chiến cuộc Xuân Mậu Thân 1968, người Việt giết người Việt với quy mô lớn nhất, người Việt bị giết nhiều nhất trong một chiến dịch, người Việt kê nòng súng vào tai người Việt bắn ngay trên đường phố là chiến thắng của bất kỳ phía nào, của bất kỳ ai....Hết trích...***

Lịch sử VNCH không phải chấm dứt sau Tết Mậu Thân 1968, nhưng người viết xin phép sẽ nêu những khó khăn và trở ngại của VNCH trong giai đoạn 1968 -1975 trong một bài viết khác. Người viết cũng không phải là nghiên cứu gia chuyên nghiệp nên khả năng chuyên nghiệp cần có của công việc nghiên cứu như khả năng sinh ngữ để đọc những tài liệu ngoại quốc rất khó khăn, cũng không có khả năng tài chánh để được đến các thư viện chứa đựng tài liệu mà mình cần tham khảo...v..v...

Khi chọn tựa đề bài viết này, người viết mong quý độc giả hiểu cho là những tác giả khác viết về đề tài Lịch Sử Việt Nam đương Đại thường bị hướng dẫn bởi các tài liệu lệch lạc, vì vậy rất mong những điều mà người viết nêu ra trong bài viết này chỉ



để gợi ý những tác giả đã viết trong thời gian trước đây cần phải đọc thêm những tài liệu khác để “điều chỉnh” những lệch lạc, và nếu có khả năng viết lại các sách vở thì lại càng cẩn thận HIỆU CHỈNH những sai phạm mà các tác giả đã vấp phải. Đó là một nghĩa vụ để chống lại những kẻ có phương tiện chuyên sửa đổi, bóp méo và bôi nhọ lịch sử. Trân trọng.

## Trần Trung Chính

San José ngày 21 tháng 4 năm 2023

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:  
<http://www.vietnamvanhien.org/TranTrungChinh.html>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)



**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8700 TÁC PHẨM**